TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 224/2020/QĐST-HNGĐ	*B, Ngày 27 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 225/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Thanh M, sinh năm 1973

- Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1971

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Phòng 303 Tập thể B, phường N, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Chị Trần Thị Thanh M và anh Nguyễn Việt L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/1997 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 59), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày15 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Thanh M** và anh **Nguyễn Việt L** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là **Nguyễn Mai Q,** sinh ngày 03 tháng 02 năm 1998; **Nguyễn Hà K,** sinh ngày 14 tháng 02 năm 2004; **Nguyễn Hữu K,** sinh ngày 07 tháng 05 năm 2008.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hà K và Nguyễn Hữu K, tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi dưỡng các con chung của anh Nguyễn Việt L từ tháng 05/2020 cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Cháu Nguyễn Mai Q đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyếtnên Toà án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

II. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thanh M tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn)đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Mai đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024432 ngày 14 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
-Uỷ ban nhân dân phường X, quận T, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương